

**BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THU HÚT  
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT  
NAM RA NƯỚC NGOÀI 04 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Tính đến 20/4/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt gần 8,88 tỷ USD, bằng 82,1% so với cùng kỳ. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 5,85 tỷ USD, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2022.

Tính lũy kế đến ngày 20/04/2023, cả nước có 37.065 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 445,9 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt hơn 279,8 tỷ USD, bằng gần 62,8% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Thông tin chi tiết như sau:

**I. VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

**1. Tình hình thu hút ĐTNN 04 tháng đầu năm 2023**

**1.1. Tình hình hoạt động**

***Vốn thực hiện:***

Tính tới 20/04/2023, ước tính các dự án đầu tư nước ngoài đã giải ngân được khoảng hơn 5,85 tỷ USD, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2022, tăng 1 điểm phần trăm so với 03 tháng đầu năm 2023.

***Tình hình xuất, nhập khẩu:***

Xuất khẩu: Xuất khẩu (kể cả dầu thô) của khu vực ĐTNN ước đạt gần 81,19 tỷ USD, giảm 10,8% so với cùng kỳ, chiếm 74,6% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt 80,56 tỷ USD, giảm 10,8%, chiếm 74% kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Nhập khẩu: Nhập khẩu của khu vực ĐTNN ước đạt 67,1 tỷ USD, giảm 15,5% so cùng kỳ và chiếm 65,2% kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Mặc dù kim ngạch xuất khẩu tiếp tục giảm hơn trong 4 tháng đầu năm 2023 (*giảm sâu hơn 0,8 điểm phần trăm so với 03 tháng*), khu vực ĐTNN vẫn xuất siêu gần 14,1 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu gần 13,5 tỷ USD không kể dầu thô. Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu gần 8,3 tỷ USD.

**1.2. Tình hình đăng ký đầu tư**

Tính đến 20/04/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà ĐTNN gần 8,88 tỷ USD, bằng 82,1%

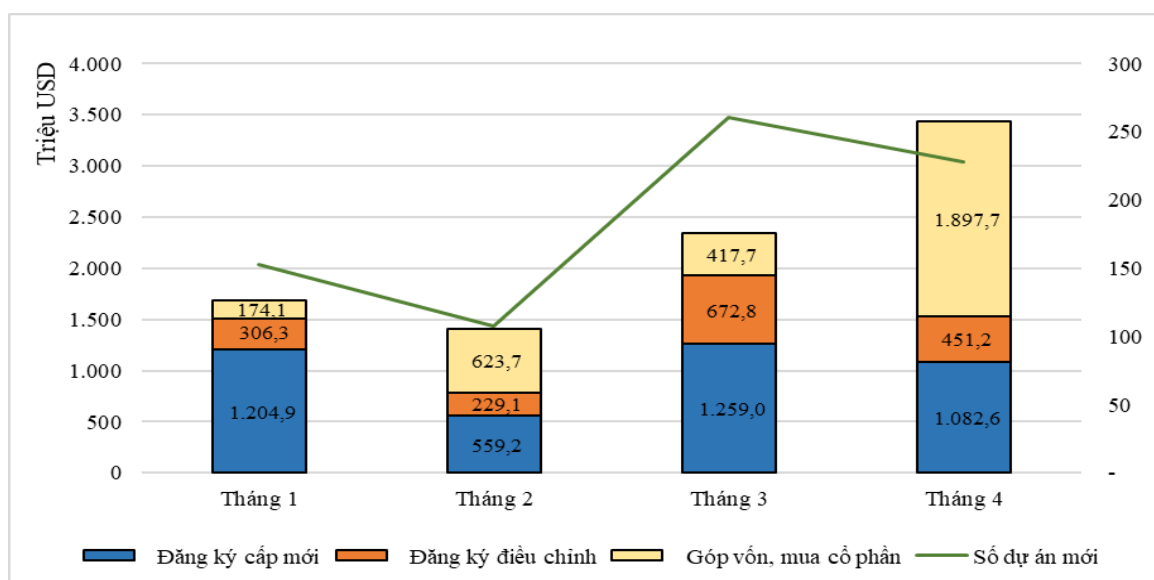
so với cùng kỳ. Ngoài vốn đầu tư điều chỉnh tiếp tục giảm thì vốn đầu tư mới và GVMCP đã tăng trở lại so với cùng kỳ. Cụ thể:

**Đầu tư mới:** Có 750 dự án mới được cấp GCNĐKĐT (*tăng 65,2% so với cùng kỳ*), tổng vốn đăng ký đạt hơn 4,1 tỷ USD (*tăng 11,1% so với cùng kỳ*).

**Điều chỉnh vốn:** Có 386 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (*tăng 19,5% so với cùng kỳ*), tổng vốn đầu tư tăng thêm đạt gần 1,66 tỷ USD (*giảm 68,6% so với cùng kỳ*<sup>1</sup>, *tăng 1,7 điểm phần trăm so với 03 tháng và tăng 16,5 điểm phần trăm so với 02 tháng đầu năm*).

**Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp:** Có 1.044 giao dịch GVMCP của nhà ĐTNN (*tăng 1,8% so với cùng kỳ*), tổng giá trị vốn góp đạt hơn 3,1 tỷ USD (*tăng 70,4% so với cùng kỳ*).

### Cơ cấu vốn ĐTNN 04 tháng đầu năm 2023 theo tháng và theo cách thức đầu tư vốn



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo).

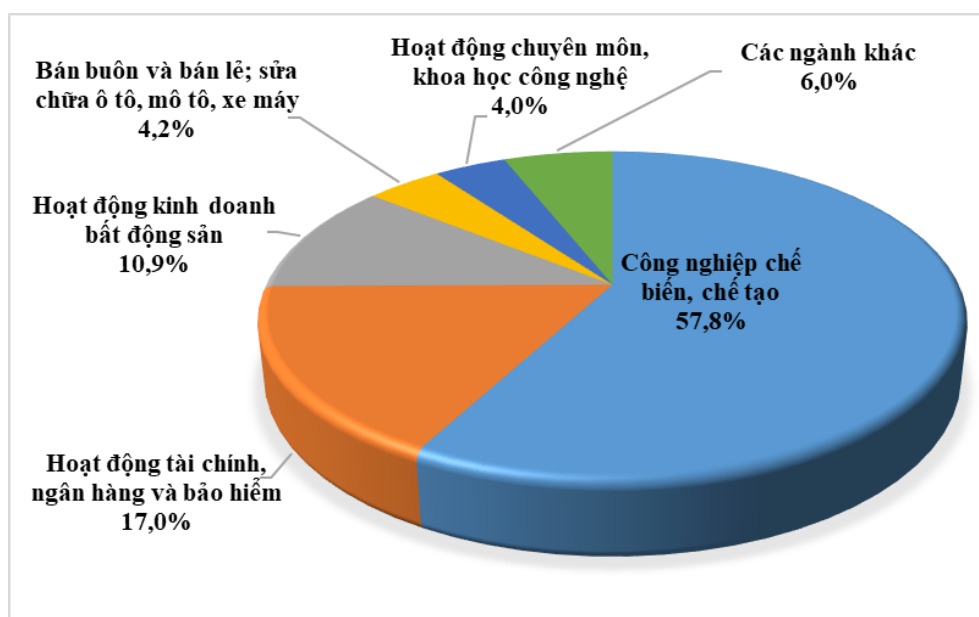
#### Theo ngành:

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt hơn 5,1 tỷ USD, chiếm 57,8% tổng vốn đầu tư đăng ký và giảm 17% so với cùng kỳ. Ngành hoạt động tài chính, ngân hàng đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư hơn 1,5 tỷ USD, chiếm hơn 17% tổng vốn đầu tư đăng ký và tăng hơn 12 lần so với cùng kỳ. Các ngành kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ xếp thứ 3 và 4 với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt là gần 972 triệu USD (*giảm 65,5%*) và gần 372 triệu USD (*giảm 44,3%*). Còn lại là các ngành khác.

<sup>1</sup> Vốn đầu tư điều chỉnh 04 tháng năm 2023 giảm so với cùng kỳ do trong 04 tháng năm 2022, số lượt dự án điều chỉnh vốn quy mô lớn từ 50 triệu USD gấp 2,7 lần so với 04 tháng đầu năm 2023. Riêng các trường hợp này đã chiếm tới 79,2% tổng vốn điều chỉnh của 4 tháng năm 2022. Trong khi đó, 4 tháng năm 2023 lượng vốn này chỉ chiếm 39,5% tổng vốn điều chỉnh.

Xét về số lượng dự án mới, công nghiệp chế biến chế tạo cũng là ngành dẫn đầu về số dự án mới (*chiếm 29,9%*) và điều chỉnh vốn (*chiếm 56,7%*). Bán buôn, bán lẻ dẫn đầu về số giao dịch GVMCP (*chiếm 40,8%*).

### Cơ cấu ĐTNN 04 tháng đầu năm 2023 theo ngành

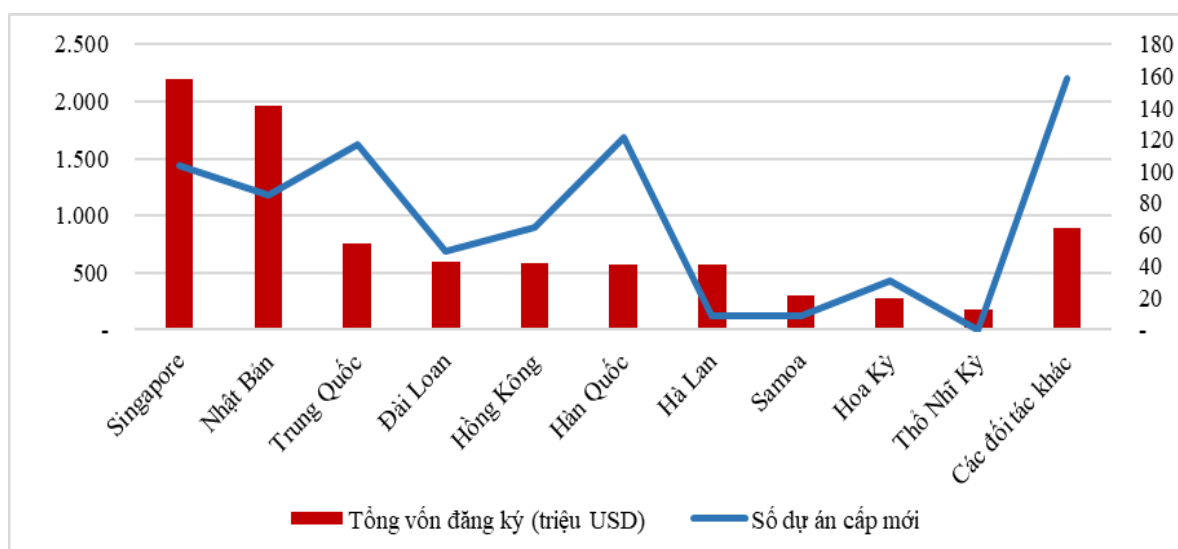


### Theo đối tác đầu tư:

Đã có 77 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 04 tháng đầu 2023. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 2,2 tỷ USD, chiếm hơn 24,7% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam, giảm 29,5% so với cùng kỳ 2022; Nhật Bản đứng thứ hai với gần 2 tỷ USD, chiếm hơn 22,1% tổng vốn đầu tư, gấp 2,63 lần so với cùng kỳ. Trung Quốc đứng thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 752 triệu USD, chiếm gần 8,5% tổng vốn đầu tư, giảm 30% so với cùng kỳ. Tiếp theo là Đài Loan, Hồng Kông, Hàn Quốc,...

Xét về số dự án, Hàn Quốc dẫn đầu cả về số dự án mới (*chiếm 16,1%*), số lượt điều chỉnh vốn (*chiếm 24,4%*) và GVMCP (*chiếm 28,2%*).

### Cơ cấu ĐTNN 04 tháng đầu năm 2023 theo đối tác

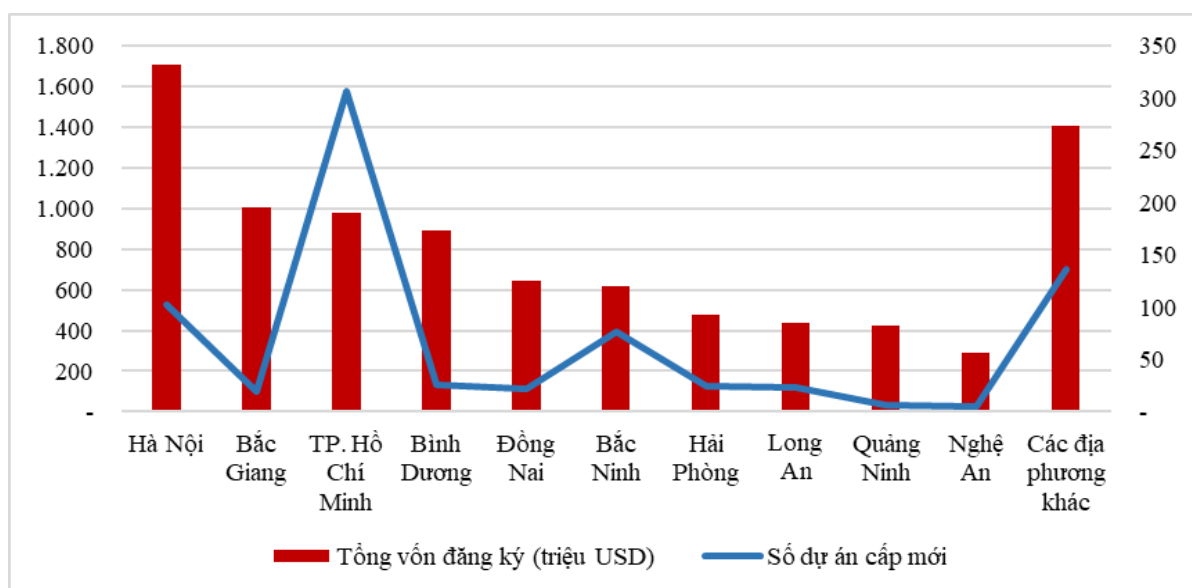


### ***Theo địa bàn đầu tư:***

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 46 tỉnh, thành phố trên cả nước trong 04 tháng đầu năm 2023. Hà Nội dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 1,1 tỷ USD, chiếm gần 19,2% tổng vốn đầu tư đăng ký và tăng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2021<sup>2</sup>. Bắc Giang xếp thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 1 tỷ USD, chiếm hơn 11,3% tổng vốn đầu tư cả nước, tăng gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ. Tiếp theo lần lượt là TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai,...

Nếu xét về số dự án, TP Hồ Chí Minh vẫn là địa bàn dẫn đầu cả nước cả về số dự án mới (40,9%), số lượt dự án điều chỉnh (24,6%) và GVMCP (66,2%).

### **Cơ cấu ĐTNN 04 tháng đầu năm 2023 theo địa phương**



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo báo cáo).

## **2. Nhận xét về tình hình đầu tư nước ngoài 04 tháng đầu năm 2023.**

- Vốn đầu tư thực hiện của các dự án ĐTNN giảm so với cùng kỳ song đã có cải thiện so với các tháng đầu năm 2023 (giảm 1,2% so với cùng kỳ, tăng 1 điểm phần trăm so với 3 tháng và tăng 3,7 điểm phần trăm so với 02 tháng năm 2023).

- Vốn đầu tư mới tăng trở lại sau khi giảm nhẹ trong 03 tháng đầu năm (tăng 11,1%). Số dự án đầu tư mới tiếp tục tăng so với cùng kỳ và tăng mạnh so với 03 tháng (tăng 65,2%). Tốc độ tăng số dự án mới lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng tổng vốn đầu tư, điều đó cho thấy: (i) các nhà ĐTNN quy mô vừa và nhỏ tiếp tục quan tâm, tin tưởng vào môi trường đầu tư của Việt Nam vừa đưa ra các quyết định đầu tư mới; (ii) có dấu hiệu các tập đoàn lớn cẩn trọng, xem xét kỹ việc tiếp tục đầu tư lớn vào Việt Nam trong bối cảnh tác động của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu. Các dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 1 triệu USD chiếm tới gần 70% số dự án mới, song tổng vốn đầu tư chỉ chiếm gần 2,2% tổng vốn đầu tư đăng ký mới trong 4 tháng.

<sup>2</sup> Vốn đầu tư của Hà Nội chủ yếu theo phương thức GVMCP của nhà ĐTNN, chiếm 92,6% tổng vốn đầu tư của Hà Nội.

- Các dự án đầu tư mới vẫn tập trung vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút ĐTNN (*cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tác đầu tư,...*) như Hà Nội, Bắc Giang, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bắc Ninh, Hải Phòng,...

- Các nhà đầu tư đến từ Châu Á, các đối tác đầu tư truyền thống vẫn chiếm tỷ trọng lớn (*Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Hàn Quốc*). Riêng 6 đối tác này đã chiếm tới 75,1% tổng vốn đầu tư của cả nước trong 4 tháng.

- Vốn đầu tư điều chỉnh vẫn giảm so với cùng kỳ (*giảm 68,6%*) do không có nhiều các dự án điều chỉnh vốn lớn song mức giảm đã được cải thiện hơn<sup>3</sup> so với các tháng đầu năm. Số lượt dự án điều chỉnh vốn cũng tăng mạnh hơn (*tăng 19,5% so với cùng kỳ*) thay vì tăng 2,6% trong 03 tháng và giảm 6,3% trong 02 tháng đầu năm, khẳng định niềm tin của các nhà đầu tư vào môi trường đầu tư của Việt Nam và tiếp tục đưa ra các quyết định mở rộng dự án hiện hữu.

- Xuất khẩu của khu vực ĐTNN tuy giảm song vẫn xuất siêu và bù đắp phần nhập siêu của khu vực doanh nghiệp trong nước. Với mức xuất siêu gần 14,1 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu gần 13,5 tỷ USD không kể dầu thô, khu vực ĐTNN đã bù đắp phần nhập siêu gần 8,3 tỷ USD của khu vực doanh nghiệp trong nước, giúp cả nước xuất siêu khoảng 5,2 tỷ USD.

### **3. Tình hình ĐTNN lũy kế tới 20/04/2023**

Tính lũy kế đến ngày 20/04/2023, cả nước có 37.065 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký gần 445,87 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt hơn 279,8 tỷ USD, bằng gần 62,8% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

- Theo ngành: các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với hơn 265,5 tỷ USD (*chiếm 59,6% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với hơn 67 tỷ USD (*chiếm 15% tổng vốn đầu tư*); sản xuất, phân phối điện với hơn 38,3 tỷ USD (*chiếm 8,6% tổng vốn đầu tư*).

- Theo đối tác đầu tư: Hiện có 143 quốc gia, vùng lãnh có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký gần 81,5 tỷ USD (*chiếm 18,3% tổng vốn đầu tư*). Singapore đứng thứ hai với hơn 73 tỷ USD (*chiếm 16,4% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo lần lượt là Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông.

- Theo địa bàn: ĐTNN đã có mặt ở tất cả 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó TP Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu trong thu hút ĐTNN với gần 56,7 tỷ USD (*chiếm 12,7% tổng vốn đầu tư*); tiếp theo là Bình Dương

<sup>3</sup> Vốn đầu tư điều chỉnh giảm 70,3% trong 03 tháng, giảm 85,2% trong 02 tháng và giảm 75,9% trong tháng 01 năm 2023.

với gần 40 tỷ USD (*chiếm gần 9% tổng vốn đầu tư*); Hà Nội với hơn 39,1 tỷ USD (*chiếm gần 8,8% tổng vốn đầu tư*).

*(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục III kèm theo báo cáo)*

## **II. VỀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI**

Trong 4 tháng đầu năm 2023, tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và điều chỉnh đạt hơn 153,5 triệu USD (*bằng 46,8% so với cùng kỳ*). Trong đó, có 41 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký đạt hơn 140 triệu USD (*bằng 49% so với cùng kỳ*); có 11 lượt dự án điều chỉnh với tổng vốn đầu tư tăng thêm hơn 13,5 triệu USD (*bằng 32,2% so với cùng kỳ*).

Các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài ở 13 ngành. Trong đó, thông tin và truyền thông dẫn đầu với 10 dự án đầu tư mới và 01 lượt điều chỉnh vốn, với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 105,9 triệu USD, chiếm gần 69% tổng vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài. Ngành nông lâm nghiệp, thủy sản đứng thứ hai với hơn 13,2 triệu USD, chiếm 8,6%; tiếp theo là các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, khai khoáng,...

Có 20 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong 04 tháng đầu năm 2023. Dẫn đầu là Singapore với 07 dự án đầu tư mới và 02 dự án điều chỉnh vốn, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt gần 103,3 triệu USD, chiếm 62,3% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo lần lượt là Lào, Australia, Cuba,...

Lũy kế đến 20/04/2023 Việt Nam đã có 1.643 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư Việt Nam hơn 21,93 tỷ USD. Trong đó, có 141 dự án của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, với tổng vốn đầu tư ra nước ngoài gần 11,67 tỷ USD, chiếm gần 53,2% tổng vốn đầu tư cả nước. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (31,8%); nông, lâm nghiệp, thủy sản (15,7%). Các địa bàn nhận đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Lào (24,5%); Campuchia (13,%); Venezuela (8,3%);...

*(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục IV và V kèm theo báo cáo).*